

Thị Cẩm H; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ ngày 15-4-2019. Có mặt.

3. Nguyễn Văn D.

Sinh ngày 02 tháng 7 năm 1998; tại Đà Nẵng; nơi cư trú: thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn M và bà Lê Thị L; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ ngày 15-4-2019. Có mặt.

4. Nguyễn Minh H2.

Sinh ngày 19 tháng 5 năm 1998; tại Đà Nẵng; nơi cư trú: thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: (không xác định được) và bà Nguyễn Thị C; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giam ngày 10-7-2019. Có mặt.

5. Dương Thanh S.

Sinh ngày 15 tháng 6 năm 2002; tại Đà Nẵng; đến ngày thực hiện hành vi phạm tội **bị cáo 16 tuổi 8 tháng 29 ngày**; nơi cư trú: thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Thanh H và bà Phan Thị A; tiền án: Ngày 22-4-2019, bị Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 06 năm tù về tội “Giết người”, được trừ đi 09 ngày bị tạm giữ (từ ngày 22-3-2018 đến ngày 31-3-2018); tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giam ngày 26-4-2019. Có mặt.

6. Lê Phước Y.

Sinh ngày 03 tháng 9 năm 2001; tại Đà Nẵng; đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 7 tháng 11 ngày; nơi cư trú: thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H và bà Ngô Thị B; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

7. Phan Phú T.

Sinh ngày 27 tháng 7 năm 2002; tại Đà Nẵng; đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo **16 tuổi 8 tháng 18 ngày**; nơi cư trú: thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Phú T và bà Đặng Thị T; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

8. Phạm Sơn B.

Sinh ngày 10 tháng 5 năm 2002; tại Đà Nẵng; đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị **cáo 16 tuổi 11 tháng 05 ngày**; nơi cư trú: thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm L và bà Nguyễn Thị H; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

1. Bà Phan Thị A; sinh năm 1973; nơi cư trú: thành phố Đà Nẵng, là mẹ của bị cáo Dương Thanh S. Có mặt.

2. Ông Lê Văn H; sinh năm 1976 và bà Ngô Thị B; sinh năm 1976; cùng cư trú tại: thành phố Đà Nẵng, là bố mẹ của bị cáo Lê Phước Y. Ông H có mặt..

3. Ông Phan Phú T; sinh năm 1971 và bà Đặng Thị T; sinh năm 1972; cùng cư trú tại: thành phố Đà Nẵng, là bố mẹ của bị cáo Phan Phú T. Có mặt.

4. Ông Phạm L; sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị H; sinh năm 1971; cùng cư trú tại: thành phố Đà Nẵng, là bố của bị cáo Phạm Sơn B. Ông L vắng mặt, bà H có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Bà Lê Thị Hồng T, Luật sư của Văn phòng Luật sư Lê Thị Hồng T - thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng và Luật sư Huỳnh Văn H, Luật sư của Văn phòng Luật sư T - thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng, bào chữa cho Nguyễn Vũ Khánh H. Có mặt.

2. Bà Lê Thị Hồng T, Luật sư của Văn phòng Luật sư Lê Thị Hồng T - thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng, bào chữa cho Phan Phú T. Có mặt.

3. Ông Nguyễn Tiến T, Luật sư của Văn phòng Luật sư Lê Thị Hồng T - thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng, bào chữa cho Nguyễn Văn H1. Có mặt.

4. Ông Nguyễn Văn P, Luật sư của Văn phòng Luật sư Lê Thị Hồng T - thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng, bào chữa cho Nguyễn Văn D. Có mặt.

5. Ông Nguyễn Huy V, Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên N - thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng, bào chữa cho Nguyễn Minh H2. Có mặt.

6. Ông Võ Văn T, Luật sư của Văn phòng Luật sư T và cộng sự - thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng, bào chữa cho Dương Thanh S. Có mặt.

7. Ông Nguyễn Văn L, Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên B - thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng, bào chữa cho Lê Phước Y. Có mặt.

8. Bà Nguyễn Thị Kim A, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đà Nẵng, bào chữa cho Phạm Sơn B. Có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Anh Hoàng Văn Đ; sinh ngày 14 tháng 10 năm 2001; cư trú tại: tổ 48, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14-4-2019, Hoàng Văn Đ và Trần Văn T1 ngồi uống cà phê tại quán cà phê T – địa chỉ: đường K, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng, thì T1 nhắn tin cho Hà Hoàng Q đến chơi. Do có mâu thuẫn từ trước nên khi thấy Q đến thì Đ chửi là đồ đĩ và đuổi về; Q lấy ly thủy tinh ném trúng vào vai Đ; Đ bức tức nên nắm tóc và dùng tay tát mấy cái vào mặt Q, rồi tiếp tục cầm chai thủy tinh đập vỡ phần đáy đưa sát mặt làm Q chảy máu ở cằm. Sau đó, biết Đinh Ngô Diễm T2 đang đi chơi với bạn trai là Nguyễn Vũ Khánh H nên Q gọi điện cho T2 nhờ T2 nói với H đến nói chuyện hòa giải với Đ. Nghe T2 kể lại sự việc Q bị Đ đánh và chuẩn bị cho việc đến gặp Đ thì H gọi điện hỏi mượn Nguyễn Minh H2 01 cây ba trắc (cây tuýp sắt ba khúc) để phòng thân nhưng H2 nói không có; tuy nhiên, biết H sắp có chuyện đánh nhau nên H2 hỏi H đang ở đâu để đến giúp H. Lúc này H2 đang chở Phạm Sơn B đi mua đồ nhậu nên đã rủ B đi cùng đến cà phê T để giúp H.

- H tiếp tục gọi điện cho Nguyễn Văn D mượn cây ba trắc, D vào nhà Nguyễn Văn H1 nói H1 vào lấy cây ba trắc cho H vì H có chuyện. Biết H có chuyện đánh nhau nên H1 vào nhà lấy ra 01 cây ba trắc và 01 cây đao đưa cho D cầm rồi lấy xe mô tô Yamaha Exciter màu cam không rõ biển số chở D đến quán cà phê T để giúp H đánh nhau. Riêng Dương Thanh S, Lê Phước Y và Phan Phú T lúc này cũng đang ngồi nhậu tại nhà H1 và biết H dựng chuyện chuẩn bị đánh nhau nên S vào nhà H1 lấy 01 cây kiếm, còn T lấy xe mô tô Honda Vario 125, biển số 43E1-522.36 chở S và T chạy theo để giúp H.

- H điều khiển xe Citi biển số 43E1-150.97 chở T2 trên đường đến quán cà phê T thì gặp H2 chở B cũng đang đi đến nên cùng đến cà phê T. Đến nơi H đi đến hỏi Đ: “*Tại sao lại đánh con gái*” thì Đ vào quán cà phê lấy 02 vỏ chai nước ngọt chạy ra và đập xuống đường cho vỡ phần đáy rồi khiêu khích gọi H ra đánh nhau; tuy nhiên, do D chưa đem cây ba trắc đến nên H chưa ra đánh nhau với Đ. Ngay sau đó, H1, D, S, Ý và T đi trên 02 xe mô tô tới; D xuống xe, cầm theo cây đao và đi lại chỗ H hỏi “*Thằng mô*”, thì H chỉ tay về phía Đ; D cầm đao bằng tay phải chạy đến chỗ Đ chém 01 nhát từ trên đầu Đ xuống, Đ quay lưng bỏ chạy nên trúng vào vùng lưng của Đ; còn Đ cầm vỏ chai trên 02 tay đâm trúng vào vai của D. Thấy vậy, S cầm kiếm, Ý cầm cây ba trắc cùng với H, H1, B, H2 và T xông đến đuổi đánh Đ vào phía trong

quán T. Ở trong quán, B xông vào định ôm giữ Đ thì bị Đ lấy ghế đánh trúng cằm; D tiếp tục dùng dao chém 01 nhát từ trên xuống trúng vào ghế Đ đang cầm; S cầm kiếm bằng tay phải đứng phía sau lưng Đ chém 01 nhát từ trên xuống trúng vào vùng lưng của Đ. Đ chạy ra khỏi quán đến vỉa hè thì bị ngã úp xuống đất; S xông đến chém 01 nhát trúng vào cánh tay của Đ; Ý cầm cây ba trắc đánh nhưng Đ tránh được; H dùng tay nắm 01 cái vào ngực Đ; H1 dùng chân đạp mấy cái vào bụng Đ; H2 dùng tay nắm trúng vai Đ. Sau đó, Đ vùng dậy được bỏ chạy qua bên kia đường thì nhóm H tiếp tục đuổi theo, D cầm dao ném theo trúng vào lưng nhưng Đ vẫn tiếp tục chạy đến bãi đất trồng rau gần đó thì mới bị ngã úp mặt xuống đất, S tiếp tục cầm kiếm chém 01 nhát trúng vào cánh tay phải của Đ; D cầm dao lên chạy đến thì bị vấp ngã làm lưỡi dao trúng vào chân S làm S bị thương; Ý chạy đến thấy S bị thương nên vứt cây ba trắc rồi đỡ S ra ngoài băng bó. D nhặt cây ba trắc lên đánh vào vùng lưng Đ 4-5 cái. Đ ngồi dậy thì bị H1 cầm cây dao mà D sử dụng trước đó chém 01 nhát từ trên xuống dưới, từ trái sang phải trúng vào vùng đầu Đ là Đ ngã xuống bất tỉnh. Thấy Đ bị máu ra nhiều từ vùng đầu nên nhóm H bỏ đi. Đ được đưa đi cấp cứu, hậu quả bị thương tích với tỷ lệ thương tật 53%.

- Ngày 15-4-2019, Nguyễn Vũ Khánh H, Nguyễn Văn H1, Dương Thanh S, Lê Phước Y, Nguyễn Văn D, Phạm Sơn B và Phan Phú T đến Công an phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số:187/TgT ngày 27-6-2019 của Trung tâm Pháp y, thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng, kết luận đối với H Văn Đ như sau:

- Vết thương đầu vùng thái dương – đỉnh phải: Vỡ lún xương sọ, rách màng cứng, dập não, tụ khí nội sọ, đã được phẫu thuật găm bỏ sọ lún, lấy não dập và một mảnh xương găm vào nhu mô não, vá màng cứng, cầm máu dẫn lưu. Hiện tại tổn thương bên ngoài đã lành sẹo, xương hộp sọ vùng tương ứng có ổ khuyết, đáy chắc, nạn nhân tỉnh, tiếp xúc được, 12 đôi dây thần kinh sọ não không phát hiện bất thường, không phát hiện yếu liệt chi. Trên phim kiểm tra còn ổ tụ dịch ở nhu mô não thùy đỉnh phải kích thước d # 19 x 16mm, ổ khuyết xương sọ vùng thái dương – đỉnh phải đường kính d # 39mm. Hai vết thương cẳng tay phải, đứt bán phần cơ duỗi cổ tay trụ đã được phẫu thuật khâu cơ, khâu vết thương; hiện tại vết thương bên ngoài đã lành sẹo, ảnh hưởng ít đến động tác khớp cổ tay. Vết thương mu bàn chân trái, đứt bán phần gân duỗi ngón 5 đã được phẫu thuật khâu gân, khâu vết thương; hiện tại tổn thương bên ngoài đã lành sẹo, động tác gấp duỗi ngón V trong giới hạn bình thường, nạn nhân đi lại bình thường.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 53%(Năm mươi ba phần trăm).

- Vật gây thương tích: Vết thương đầu vùng thái dương – đỉnh phải là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật tác động là phù hợp với vật sắc hoặc vật tày có góc cạnh gây ra. Các vết rách da, cơ ở vùng trán, ngực, tay và chân do ngoại lực tác động trực tiếp, vật tác động là phù hợp với vật sắc gây ra.

Về tang vật vụ án:

- 01 xe mô tô Honda, loại Vario 125, biển số 43E1-522.36, chủ xe là Phan Phú T; bị cáo T đã sử dụng xe chở S và Ý đi đánh nhau.

- 01 xe mô tô Citi, loại 110C, biển số 43E1-150.97, chủ xe là ông Phan Văn Thanh Long; bị cáo Nguyễn Vũ Khánh H đã sử dụng xe đi đến quán cà phê T để đánh nhau.

- 01 xe mô tô Yamaha, loại Exciter, biển số 43E1-439.02, chủ xe là chị Dương Thị Anh Đào; bị cáo Nguyễn Minh H2 đã sử dụng xe chở Phạm Sơn B đi đánh nhau.

- 01 với xe mô tô Yamaha, loại Exciter, không rõ biển số, không xác định được chủ sở hữu và không thu hồi được. Xe này do bị cáo Nguyễn Văn H1 sử dụng chở bị cáo Nguyễn Văn D đi đến quán cà phê T để đánh nhau.

- Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm tang vật là 01 cây ba trắc, 01 cây đao và 01 cây kiếm, nhưng không tìm được.

- Vật chứng thu giữ được: 01 đĩa CD lưu trữ file video được trích sao từ camera an ninh của quán cà phê T vào đêm 14-4-2019.

Về bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra, bị hại Hoàng Văn Đ và gia đình bị hại yêu cầu bồi thường số tiền chữa trị thương tích và mất thu nhập là 40.000.000 đồng. Các bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Bị hại và gia đình bị hại đã nhận tiền; không có yêu cầu gì thêm và đã có đơn bãi nại cho tất cả các bị cáo.

Quá trình điều tra, Nguyễn Vũ Khánh H, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Minh H2, Dương Thanh S, Lê Phước Y, Phạm Sơn B và Phan Phú T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Với nội dung nêu trên tại bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2019/HSST-CTN ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 57 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Vũ Khánh H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn D và Nguyễn Minh H2

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54; Điều 57, Điều 58, Điều 91, Điều 101, Điều 102 ; Điều 103 và Điều 104 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Thanh S.

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 57, Điều 58, Điều 91; Điều 101 và Điều 102 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Phước Y, Phan Phú T và Phạm Sơn B.

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Vũ Khánh H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Minh H2, Dương Thanh S, Lê Phước Y, Phan Phú T và Phạm Sơn B phạm tội “Giết người”.

1. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Vũ Khánh H 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15 tháng 4 năm 2019.

2. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn H1 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15 tháng 4 năm 2019.

3. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn D 08 (tám), năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15 tháng 4 năm 2019.

4. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Minh H2 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10 tháng 7 năm 2019.

5. Xử phạt : bị cáo Dương Thanh S 06 (sáu) năm, 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt 05 năm, 11 tháng, 21 ngày tù bị cáo Dương Thanh S chưa chấp hành tại Bản án số: 131/2019/HS-PT ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng, buộc bị cáo Dương Thanh S phải chấp hành hình phạt chung là 12 (mười hai) năm, 05 (năm) tháng, 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26 tháng 4 năm 2019.

6. Xử phạt: bị cáo Lê Phước Y 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

7. Xử phạt: bị cáo Phan Phú T 03 (ba) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

8. Xử phạt: bị cáo Phạm Sơn B 03 (ba) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định các bị cáo: Nguyễn Vũ Khánh H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Minh H2, Dương Thanh S, Lê Phước Y, Phạm Sơn B làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Phan Phú T làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 05 tháng 12 năm 2019 bị hại Hoàng Văn Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Phước Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Theo hồ sơ vụ án thể hiện, ngày 05/12/2019 bị hại có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Phước Y, đơn kháng cáo này trong hạn luật định. Tiếp đến ngày 16/12/2019, Tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục nhận được đơn kháng cáo của bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo. Như vậy hội đồng xét xử xem đây là ý kiến của bị hại xin giảm nhẹ cho các bị cáo tại cấp phúc thẩm chứ không phải kháng cáo, vì đơn này đã quá hạn luật định.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo, và bị hại vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Phước Y, Phan Phú T và Phạm Sơn B cũng như kháng cáo của bị hại đối với Lê Phước Y, không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Vũ Khánh H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Minh H2, Dương Thanh S.

Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại, sửa án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của các bị cáo, ý kiến người bào chữa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện và đầy đủ chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 22 giờ ngày 14 – 4 - 2019, tại khu vực quán cà phê T, địa chỉ: đường K, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Văn D sử dụng cây đao dài 80cm, lưỡi bằng sắt, sắc, nhọn xông vào chém Hoàng Văn Đ theo hướng từ trên đầu xuống, nhưng Đ bỏ chạy nên trúng lưng Đ; còn Đ dùng chai thủy tinh đã đập bể phần đáy đâm vào vai D; cùng lúc này Dương Thanh S, Nguyễn Vũ Khánh H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Minh H2, Lê Phước Y, Phan Phú T và Phạm Sơn B cùng xông vào đuổi đánh Đ. S sử dụng cây kiếm dài 60cm, lưỡi bằng sắt, sắc, nhọn xông vào chém trúng lưng Đ; Đ bỏ chạy vào quán cà phê T thì B nhảy vào định ôm giữ lại nhưng bị Đ cầm ghế đánh trúng cằm; Đ chạy ra khỏi quán thì bị H dùng tay đâm vào ngực; Đ chạy ra đến vỉa hè trước quán bị ngã sấp mặt xuống đất thì S dùng kiếm chém trúng tay phải, Ý cầm cây ba trắc đánh nhưng Đ tránh được, H1 dùng chân đạp vào bụng Đ mấy cái, H2 dùng tay đánh trúng vai Đ 01 cái. Sau đó, Đ vùng dậy được bỏ chạy qua bên kia đường thì H đuổi theo, D cầm đao ném theo trúng vào lưng nhưng Đ vẫn tiếp tục chạy đến bãi

đất trồng rau gần đó thì bị ngã úp mặt xuống đất, S tiếp tục dùng kiếm chém 01 nhát trúng vào cánh tay phải của Đ, D nhát cây ba trắc đánh vào lưng Đ 4-5 cái, Đ gượng ngồi dậy thì H1 nhát cây đao mà D sử dụng trước đó chém 01 nhát vào đầu Đ. Thấy Đ bị chảy máu nhiều nên cả nhóm bỏ đi, hậu quả là anh Đ bị thương tỷ lệ 53%.

[2] Xét thấy: Với hành vi cùng xông vào tấn công, đánh, chém Hoàng Văn Đ, các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho Đ, thấy trước hậu quả của hành vi có thể xảy ra, tuy không mong muốn Đ chết nhưng vẫn có ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra, nên tất cả các bị cáo là đồng phạm về tội phạm gây ra theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Việc dùng đao, kiếm, cây ba trắc đánh chém vào đầu, lưng là các vị trí trọng yếu trên cơ thể của anh Hoàng Văn Đ, việc anh Đ không chết mà chỉ bị thương tích 53% là do được cấp cứu chữa trị kịp thời. Với hành vi nói trên của các bị cáo, Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội "Giết người", quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, sự hung hãn và ưa thích dùng vũ lực để uy hiếp, xâm phạm tính mạng người khác chỉ với một nguyên cơ nhỏ nhặt nhất; cũng như đối với một số bị cáo thì đã không cần một nguyên cơ nào. Hành vi của các bị cáo gây bức xúc và hoang mang dư luận trong nhân dân về an ninh trật tự và an toàn xã hội; ảnh hưởng đến mục tiêu chung và hình ảnh của thành phố Đà Nẵng về công tác phòng ngừa và đấu tranh đẩy lùi tội phạm, giữ gìn an ninh trật tự.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo và kháng cáo của bị hại xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này có 08 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ở mức độ khác nhau, đồng thời cũng có bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi.

[4.1] Xác định được: Nguyễn Vũ Khánh H là người cầm đầu, khởi xướng việc đánh Hoàng Văn Đ và tham gia đuổi đánh Đ từ đầu cho đến kết thúc; từ hành vi của bị cáo H đã dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo còn lại. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H1 tham gia cùng với các bị cáo khác đuổi đánh Đ; khi Đ ngã đã dùng chân đạp nhiều cái vào bụng Đ và sử dụng đao chém 01 nhát chí mạng vào đầu của Đ, gây nên thương tích vỡ lún xương sọ, rách màng cứng, dập não, tụ khí nội sọ là những thương tích chủ yếu gây ra cho bị hại Hoàng Văn Đ. Đối với bị cáo Nguyễn Văn D đã tham gia tích cực nhất, bị cáo chỉ cần nghe H gọi điện nói chuyện và mượn cây ba trắc thì đã đem đao đến hỏi H "*Thằng mô*", khi H chỉ về phía Đ thì đã xông đến sử dụng đao chém 01 nhát trúng vào lưng và tiếp tục đuổi chém nhưng Đ dùng ghế đỡ được; khi Đ bỏ chạy D đã dùng đao ném theo trúng lưng Đ, rồi dùng cây ba trắc đánh vào lưng Đ 4-5 cái.

[4.2] Đối với các bị cáo Lê Phước Y, Phan Phú T, Phạm Sơn B đều là những bị cáo chưa đủ 18 tuổi đều tham gia với vai trò thứ yếu. Bản án sơ thẩm đã đánh giá vai trò hành vi phạm tội của từng bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xét xử các bị cáo: Nguyễn Vũ Khánh H 09 (chín) năm tù. Nguyễn Văn H1 09 (chín) năm tù, Nguyễn Văn D 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Nguyễn Minh H2 07 (bảy) năm tù, Dương Thanh S 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, do vậy đơn kháng cáo của các bị cáo nêu trên không có căn cứ chấp nhận.

[4.3] Xét đơn kháng cáo của bị cáo Lê Phước Y và đơn kháng cáo của bị hại Hoàng Văn Đ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đơn kháng cáo của Phạm Sơn B, Phan Phú T, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Ý khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay thể hiện khi thấy bị cáo H1 chém bị hại Đ thì bị cáo Ý đã tích cực can ngăn không cho H1 chém, và H1 đã dừng lại. Sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Sau khi có bản án sơ thẩm gia đình bị cáo tác động gia đình tự nguyện bồi dưỡng cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng nhằm phục hồi sức khỏe, điều này cho thấy bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử xem đây là tình tiết giảm nhẹ “ăn năn hối cải” cho bị cáo được hưởng, đồng thời xét thấy mức án 05 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là quá nghiêm khắc chưa phù hợp với việc áp dụng pháp luật để xét xử người chưa đủ 18 tuổi phạm tội. Điều 91 BLHS quy định về xử lý người chưa đủ 18 tuổi phạm tội chủ yếu nhằm mục đích giáo dục giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm sớm trở thành người công dân có ích. Do đó hội đồng xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Phước Y, Phạm Sơn B, và Phan Phú T.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Lê Phước Y, Phạm Sơn B, và Phan Phú T và kháng cáo của bị hại Hoàng Văn Đ. Không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo: Nguyễn Vũ Khánh H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn D, Nguyễn Minh H2, Dương Thanh S. Sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 11/2019/HSST-CTN ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Đà Nẵng đối với hình phạt của bị cáo Lê Phước Y, Phạm Sơn B, và Phan Phú T.

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 57 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Vũ Khánh H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn D và Nguyễn Minh H2

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54; Điều 57, Điều 58, Điều 91, Điều 101, Điều 102 ; Điều 103 và Điều 104 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Thanh S.

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 57, Điều 58, Điều 91; Điều 101 và Điều 102 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Phước Y, Phan Phú T và Phạm Sơn B.

1. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Vũ Khánh H 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15 tháng 4 năm 2019.

2. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn H1 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15 tháng 4 năm 2019.

3. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn D 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15 tháng 4 năm 2019.

4. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Minh H2 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10 tháng 7 năm 2019.

5. Xử phạt :bị cáo Dương Thanh S 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt 05 năm 11 tháng 21 ngày tù bị cáo Dương Thanh S chưa chấp hành tại Bản án số: 131/2019/HS-PT ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, buộc bị cáo Dương Thanh S phải chấp hành hình phạt chung là 12 (mười hai) năm 05 (năm) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26 tháng 4 năm 2019.

6. Xử phạt: bị cáo Lê Phước Y 03 (năm) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

7. Xử phạt: bị cáo Phan Phú T 03(ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

8. Xử phạt: bị cáo Phạm Sơn B 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ấn phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Vũ Khánh H, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Minh H2 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Buộc người đại diện hợp pháp của bị cáo Dương Thanh S là bà Phan Thị A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND, VKSND thành phố Đà Nẵng;
- CQ CSĐT, Phòng HSNV CA TPĐN
- Cơ quan CSTHAHS, Công an TP. ĐN;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Trại tạm giam công an TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Xuân Thành